

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 5073/QĐ-ĐHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CÔNG VĂN PHÒNG
Số: 69/ĐHĐN
Ngày 29/8/2016

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2015-2016

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Đại học Đà Nẵng ngày 15/8/2016; Xét đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị thuộc, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ĐHTV, Giám đốc Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum;

Xét đề nghị của Ban Pháp chế và Thi đua,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2015 - 2016 cho 298 cá nhân thuộc Đại học Đà Nẵng (có danh sách kèm theo).

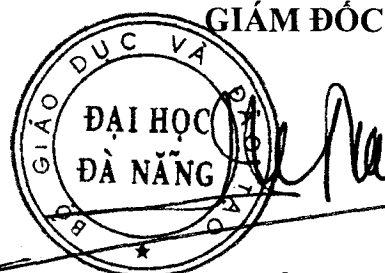
Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ là 1.210.000 đồng, trích từ quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan của ĐHĐN, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ĐHTV, Giám đốc Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PCTĐ.

Kg: - BCT
- Cục đttn
- ltr



GS.TS. Trần Văn Nam

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU
“CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ” NĂM HỌC 2015-2016**

(Kèm theo Quyết định số: 5073 /QĐ-DHĐN ngày 17 tháng 8 năm 2016
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

I. Cơ quan Đại học Đà Nẵng (30 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Lê Thành Bắc	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
2	Hồ Phan Hiếu	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
3	Đinh Quang Trung	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
4	Đoàn Quang Vinh	Ban Đào tạo
5	Giang Thị Kim Liên	Ban Đào tạo
6	Trần Đình Khôi Quốc	Ban Đào tạo
7	Nguyễn Quang Giao	Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục
8	Đinh Thành Việt	Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục
9	Trần Văn Nam	Ban Kế hoạch – Tài chính
10	Nguyễn Hiệp	Ban Kế hoạch – Tài chính
11	Nguyễn Văn Hân	Ban Kế hoạch – Tài chính
12	Huỳnh Minh Sơn	Ban Công tác Học sinh sinh viên
13	Đoàn Gia Dũng	Ban Tổ chức cán bộ
14	Ngô Văn Dưỡng	Ban Cơ sở vật chất
15	Trần Thanh Hải Tùng	Ban Cơ sở vật chất
16	Phan Hồng Sáng	Ban Cơ sở vật chất
17	Võ Trung Hùng	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
18	Nguyễn Lê Hùng	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
19	Lê Đình Sơn	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
20	Trương Lê Bích Trâm	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
21	Trần Anh Kiệt	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
22	Nguyễn Hoàng Hải	Ban Thanh tra
23	Phan Văn Hòa	Khoa Đào tạo Quốc tế
24	Võ Đình Hợp	Khoa Giáo dục thể chất
25	Nguyễn Xuân Hiền	Khoa Giáo dục thể chất
26	Phan Ngọc Thiết	Trung tâm Thể thao



27	Nguyễn Đăng Quốc Chấn	Khoa Y Dược
28	Nguyễn Thị Hiền Linh	Trung tâm Đào tạo thường xuyên
29	Lưu Thị Hoàng Ngọc	Trung tâm Đào tạo thường xuyên
30	Dương Nguyễn Minh Huy	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh

II. Trường Đại học Bách khoa (75 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Lưu Đức Bình	Khoa Cơ khí
2	Nguyễn Linh Giang	Khoa Cơ khí
3	Trần Ngọc Hải	Khoa Cơ khí
4	Dương Việt Dũng	Khoa Cơ khí Giao thông
5	Nguyễn Việt Hải	Khoa Cơ khí Giao thông
6	Hoàng Ngọc Đồng	Khoa Công nghệ Nhiệt – Điện lạnh
7	Mã Phước Hoàng	Khoa Công nghệ Nhiệt – Điện lạnh
8	Trần Văn Vang	Khoa Công nghệ Nhiệt – Điện lạnh
9	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Công nghệ Thông tin
10	Phạm Minh Tuấn	Khoa Công nghệ Thông tin
11	Ninh Khánh Duy	Khoa Công nghệ Thông tin
12	Lê Thị Mỹ Hạnh	Khoa Công nghệ Thông tin
13	Nguyễn Văn Hiệu	Khoa Công nghệ Thông tin
14	Nguyễn Hữu Hiếu	Khoa Điện
15	Lê Tiến Dũng	Khoa Điện
16	Lê Đình Dương	Khoa Điện
17	Lưu Ngọc An	Khoa Điện
18	Trần Thị Minh Dung	Khoa Điện
19	Lê Thị Tịnh Minh	Khoa Điện
20	Tăng Tấn Chiến	Khoa Điện tử - Viễn thông
21	Hồ Phước Tiến	Khoa Điện tử - Viễn thông
22	Bùi Thị Minh Tú	Khoa Điện tử - Viễn thông
23	Nguyễn Duy Nhật Viễn	Khoa Điện tử - Viễn thông
24	Trương Thị Minh Hạnh	Khoa Hóa
25	Đặng Minh Nhật	Khoa Hóa
26	Bùi Xuân Đông	Khoa Hóa
27	Phan Thế Anh	Khoa Hóa
28	Đoàn Thị Thu Loan	Khoa Hóa
29	Đặng Kim Hoàng	Khoa Hóa

30	Nguyễn Đình Minh Tuấn	Khoa Hóa
31	Huỳnh Tấn Tiến	Phòng Khoa học CN và Hợp tác Quốc tế
32	Nguyễn Đình Lâm	Phòng Khoa học CN và Hợp tác Quốc tế
33	Trương Hoài Chính	Phòng Khoa học CN và Hợp tác Quốc tế
34	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Kiến trúc
35	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Môi trường
36	Nguyễn Đình Huân	Khoa Môi trường
37	Phan Thị Kim Thủy	Khoa Môi trường
38	Võ Diệp Ngọc Khôi	Khoa Môi trường
39	Lê Phước Cường	Khoa Môi trường
40	Lê Thị Xuân Thủy	Khoa Môi trường
41	Nguyễn Đình Sơn	Khoa Sư phạm Kỹ thuật
42	Nguyễn Văn Thiên Ân	Khoa Sư phạm Kỹ thuật
43	Hoàng Phương Hoa	Khoa Xây dựng cầu đường
44	Nguyễn Hồng Hải	Khoa Xây dựng cầu đường
45	Nguyễn Xuân Toàn	Khoa Xây dựng Cầu đường
46	Huỳnh Phương Nam	Khoa Xây dựng Cầu đường
47	Nguyễn Duy Thảo	Khoa Xây dựng Cầu đường
48	Cao Văn Lâm	Khoa Xây dựng Cầu đường
49	Đỗ Thị Phượng	Khoa Xây dựng Cầu đường
50	Nguyễn Lan	Khoa Xây dựng Cầu đường
51	Trần Quang Hưng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
52	Bùi Thiên Lam	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
53	Lê Vũ An	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
54	Lê Anh Tuấn	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
55	Phan Đình Hào	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
56	Nguyễn Quang Tùng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
57	Đỗ Minh Đức	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
58	Lê Khánh Toàn	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
59	Tô Thúy Nga	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
60	Võ Ngọc Dương	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
61	Nguyễn Chí Công	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
62	Vũ Huy Công	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
63	Phạm Anh Đức	Khoa Quản lý Dự án
64	Nguyễn Quang Trung	Khoa Quản lý Dự án
65	Trần Đức Học	Khoa Quản lý Dự án
66	Nguyễn Văn Đông	Phòng Công tác Sinh viên

67	Lê Thị Kim Oanh	Phòng Công tác Sinh viên
68	Đặng Hoài Phương	Phòng Công tác Sinh viên
69	Phan Minh Đức	Phòng Đào tạo
70	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Đào tạo
71	Nguyễn Thị Diệu Hằng	Phòng Đào tạo
72	Nguyễn Thị Hải Hà	Phòng Đào tạo
73	Lê Kim Hùng	Phòng Tổ chức – Hành chính
74	Lê Minh Đức	Phòng Tổ chức – Hành chính
75	Bùi Nữ Thanh Hà	Phòng Thanh tra Pháp chế

III. Trường Đại học Kinh tế (52 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Mạnh Toàn	Phòng Công tác Sinh viên
2	Lê Văn Huy	Phòng Đào tạo
3	Đào Hữu Hòa	Phòng Tổ chức hành chính
4	Lâm Bá Hòa	Phòng Tổ chức hành chính
5	Phan Kim Tuấn	Phòng Tổ chức hành chính
6	Bùi Quang Bình	Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng
7	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD
8	Võ Thị Thúy Anh	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
9	Nguyễn Phúc Nguyên	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
10	Đoàn Thị Liên Hương	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
11	Phan Trọng An	Phòng Thanh tra Pháp chế
12	Đoàn Ngọc Phi Anh	Khoa Kế toán
13	Nguyễn Công Phương	Khoa Kế toán
14	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Kế toán
15	Phạm Hoài Hương	Khoa Kế toán
16	Đường Nguyễn Hưng	Khoa Kế toán
17	Ngô Hà Tấn	Khoa Kế toán
18	Đoàn Nguyễn Trang Phương	Khoa Kế toán
19	Ng. Hoàng Anh Thư	Khoa Kế toán
20	Nguyễn Thị Xuân Linh	Khoa Kế toán
21	Trần Thị Nga	Khoa Kế toán
22	Đỗ Nguyệt Ánh	Khoa Kế toán
23	Trần Đình Khôi Nguyên	Khoa Luật
24	Nguyễn Hữu Phúc	Khoa Luật

25	Lê Thị Minh Hằng	Quản trị kinh doanh
26	Nguyễn Thị Bích Thủy	Quản trị kinh doanh
27	Nguyễn Trường Sơn	Quản trị kinh doanh
28	Nguyễn Thị Bích Thu	Quản trị kinh doanh
29	Trương Hồng Trình	Khoa Tài chính
30	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Tài chính
31	Đặng Tùng Lâm	Khoa Tài chính
32	Châu Ngọc Tuấn	Khoa Thống kê – Tin học
33	Nguyễn Bá Thế	Khoa Thống kê – Tin học
34	Nguyễn Trung Kiên	Khoa Thương mại
35	Đặng Thị Thu Trang	Khoa Thương mại
36	Phạm Thị Lan Hương	Khoa Marketing
37	Ngô Thị Khuê Thư	Khoa Marketing
38	Phạm Thị Phú Quyên	Khoa Marketing
39	Võ Thị Quỳnh Nga	Khoa Du lịch
40	Ng. Thị Thống Nhất	Khoa Du lịch
41	Trần Trung Vinh	Khoa Du lịch
42	Lâm Chí Dũng	Khoa Ngân Hàng
43	Hoàng Dương Việt Anh	Khoa Ngân Hàng
44	Nguyễn Trần Thuần	Khoa Ngân Hàng
45	Ông Nguyễn Chương	Khoa Kinh tế
46	Lê Hữu Ái	Khoa Lý luận Chính trị
47	Trần Hồng Lưu	Khoa Lý luận Chính trị
48	Phạm Huy Thành	Khoa Lý luận Chính trị
49	Lê Thị Tuyết Ba	Khoa Lý luận Chính trị
50	Ngô Văn Hà	Khoa Lý luận Chính trị
51	Trịnh Sơn Hoan	Khoa Lý luận Chính trị
52	Trần Ngọc Ánh	Khoa Kinh tế Chính trị

IV. Trường Đại học Sư phạm (60 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Lê Hải Trung	Khoa Toán
2	Trương Công Quỳnh	Khoa Toán
3	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa Vật lý
4	Trần Thị Hương Xuân	Khoa Vật lý
5	Nguyễn Thị Xuân Hoài	Khoa Vật lý

6	Lê Tự Hải	Khoa Hóa học
7	Đào Hùng Cường	Khoa Hóa học
8	Ngô Minh Đức	Khoa Hóa học
9	Trương Thị Thanh Mai	Khoa Sinh – Môi trường
10	Nguyễn Tấn Lê	Khoa Sinh – Môi trường
11	Đoạn Chí Cường	Khoa Sinh – Môi trường
12	Nguyễn Công Thùy Trâm	Khoa Sinh – Môi trường
13	Phạm Thị Mỹ	Khoa Sinh – Môi trường
14	Nguyễn Thị Bích Hằng	Khoa Sinh – Môi trường
15	Nguyễn Hoàng Thân	Khoa Ngữ văn
16	Lê Đức Luận	Khoa Ngữ văn
17	Hồ Trần Ngọc Oanh	Khoa Ngữ văn
18	Bùi Bích Hạnh	Khoa Ngữ văn
19	Nguyễn Phương Khánh	Khoa Ngữ văn
20	Trần Thị Mai An	Khoa Lịch sử
21	Trương Trung Phương	Khoa Lịch sử
22	Nguyễn Duy Phương	Khoa Lịch sử
23	Lê Thị Thu Hiền	Khoa Lịch sử
24	Ngô Thị Hường	Khoa Lịch sử
25	Đậu Thị Hòa	Khoa Địa lý
26	Trương Phước Minh	Khoa Địa lý
27	Nguyễn Thị Trâm Anh	Khoa Tâm lý Giáo dục
28	Bùi Đình Tuấn	Khoa Tâm lý Giáo dục
29	Lê Thị Duyên	Khoa Tâm lý Giáo dục
30	Nguyễn Thị Hằng Phương	Khoa Tâm lý Giáo dục
31	Vương Thị Bích Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
32	Dương Đình Tùng	Khoa Giáo dục Chính trị
33	Nguyễn Thị Hương	Khoa Giáo dục Chính trị
34	Trương Quang Minh Đức	Khoa Giáo dục Chính trị
35	Hoàng Nam Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
36	Trần Thị Kim Cúc	Khoa Giáo dục Tiểu học
37	Mã Thanh Thủy	Khoa Giáo dục Tiểu học
38	Lê Sao Mai	Khoa Giáo dục Tiểu học
39	Nguyễn Phan Lâm Quyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
40	Bùi Việt Phú	Khoa Giáo dục Mầm non
41	Lê Thị Thanh Nhân	Khoa Giáo dục Mầm non
42	Mai Thị Cẩm Nhung	Khoa Giáo dục Mầm non

43	Nguyễn Thị Triều Tiên	Khoa Giáo dục Mầm non
44	Đinh Thị Thu Hằng	Khoa Giáo dục Mầm non
45	Đinh Thị Đoan Hương	Khoa Giáo dục Mầm non
46	Trần Văn Hưng	Khoa Tin học
47	Phạm Anh Phương	Khoa Tin học
48	Nguyễn Trần Quốc Vinh	Khoa Tin học
49	Võ Văn Minh	Phòng Đào tạo
50	Lê Thanh Huy	Phòng Đào tạo
51	Lê Quang Sơn	Phòng Đào tạo
52	Hồ Thị Kim Loan	Phòng Đào tạo
53	Lưu Trang	Phòng Công tác Sinh viên
54	Phạm Hồng Phong	Phòng Công tác Sinh viên
55	Nguyễn Bá Trung	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
56	Đinh Thị Phương Anh	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
57	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	Phòng Tổ chức – Hành chính
58	Trần Xuân Bách	Phòng Tổ chức – Hành chính
59	Trịnh Khắc Đức	Phòng Tổ chức – Hành chính
60	Nguyễn Văn Khánh	Phòng Tổ chức – Hành chính

V. Trường Đại học Ngoại ngữ (39 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Trần Hữu Phúc	Phòng Tổ chức – Hành chính
2	Tăng Thanh Mai	Phòng Tổ chức – Hành chính
3	Nguyễn Minh Phương	Phòng Tổ chức – Hành chính
4	Nguyễn Đức Hùng	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD
5	Phan Thị Yến	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD
6	Nguyễn Văn Long	Phòng Đào tạo
7	Huỳnh Ngọc Mai Kha	Phòng Đào tạo
8	Huỳnh Lê Minh Châu	Phòng Đào tạo
9	Nguyễn Hữu Anh Vương	Phòng Đào tạo
10	Hoàng Như Quỳnh	Phòng Đào tạo
11	Đào Thị Thanh Phượng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
12	Dương Quốc Cường	Phòng Công tác Sinh viên
13	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Phòng Công tác Sinh viên
14	Nguyễn Thái Trung	Phòng Công tác Sinh viên
15	Nguyễn Thị Kim Yến	Phòng Thanh tra – Pháp chế

16	Nguyễn Hồng Thanh	Khoa tiếng Trung
17	Nguyễn Thị Minh Trang	Khoa tiếng Trung
18	Lê Thị Giao Chi	Khoa tiếng Anh
19	Hồ Thị Kiều Oanh	Khoa tiếng Anh
20	Nguyễn Ngọc Nhật Minh	Khoa tiếng Anh
21	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Khoa tiếng Anh
22	Nguyễn Đức Chính	Khoa tiếng Anh
23	Lê Thị Bích Hạnh	Khoa tiếng Anh
24	Ngũ Thiện Hùng	Khoa tiếng Anh
25	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Khoa tiếng Anh
26	Trần Thị Thùy Oanh	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
27	Hồ Sĩ Thắng Kiệt	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
28	Lưu Quý Khương	Khoa Quốc tế học
29	Lê Thị Kim Oanh	Khoa Quốc tế học
30	Lê Thị Phương Loan	Khoa Quốc tế học
31	Lưu Văn Din	Khoa Quốc tế học
32	Tăng Duệ Âu	Khoa Quốc tế học
33	Nguyễn Ngọc Chính	Khoa tiếng Nga
34	Vũ Thanh Tâm	Khoa tiếng Nga
35	Nguyễn Hữu Bình	Khoa tiếng Pháp
36	Ng. Thị Thu Trang	Khoa tiếng Pháp
37	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa tiếng Pháp
38	Trần Gia Nguyên Thy	Khoa tiếng Pháp
39	Ngô Quang Vinh	Khoa Nhật – Hàn - Thái

VI. Trường Cao đẳng Công nghệ (25 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Phan Cao Thọ	Phòng Tổ chức – Hành chính
2	Đoàn Chí Thiện	Phòng Tổ chức – Hành chính
3	Hoàng Dũng	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế
4	Phan Quý Trà	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế
5	Lê Vũ	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế
6	Nguyễn Thanh Hội	Phòng Đào tạo
7	Huỳnh Nhật Nam	Phòng Đào tạo
8	Phan Ngọc Kỳ	Phòng KT, Đảm bảo CLGD, TTr&PC
9	Phạm Minh Mận	Khoa Cơ khí

10	Nguyễn Hoài	Khoa Cơ khí
11	Nguyễn Phú Sinh	Khoa Cơ khí
12	Nguyễn Công Vinh	Khoa Cơ khí
13	Nguyễn Thị Hải Vân	Khoa Cơ khí
14	Hồ Trần Anh Ngọc	Khoa Cơ khí
15	Nguyễn Lê Châu Thành	Khoa Cơ khí
16	Nguyễn Thị Đông Phương	Khoa Công nghệ Hóa học
17	Phạm Phú Song Toàn	Khoa Công nghệ Hóa học
18	Trần Minh Thảo	Khoa Công nghệ Hóa học
19	Trần Hoàng Vũ	Khoa Điện
20	Nguyễn Linh Nam	Khoa Điện
21	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Khoa Điện
22	Doãn Văn Đông	Khoa Điện
23	Nguyễn Thị Thúy Hoài	Khoa Điện
24	Phạm Văn Phát	Khoa Điện
25	Phan Tiến Vinh	Khoa Kỹ thuật Xây dựng

VII. Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin (10 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Trần Tấn Vinh	Phòng Tổ chức – Hành chính
2	Huỳnh Công Pháp	Phòng Tổ chức – Hành chính
3	Lê Hà Như Thảo	Phòng Công tác Sinh viên
4	Nguyễn Đức Hiền	Khoa Công nghệ Thông tin
5	Phạm Tuấn Anh	Khoa Công nghệ Thông tin
6	Đặng Thị Thanh Minh	Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế
7	Huỳnh Thị Kim Hà	Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế
8	Đặng Đại Thọ	Phòng ĐT và Nghiên cứu Khoa học
9	Nguyễn Văn Bình	Phòng ĐT và Nghiên cứu Khoa học
10	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Phòng Kế hoạch tài chính

VIII. Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum (7 cá nhân)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Đặng Văn Mỹ	Khoa Kinh tế
2	Phan Thị Thanh Trúc	Khoa Kinh tế
3	Phạm Thị Ngọc Ly	Khoa Kinh tế
4	Võ Thị Phương	Khoa Kinh tế

5	Nguyễn Thị Minh Chi	Khoa Kinh tế
6	Phan Thị Thanh Trúc	Khoa Kinh tế
7	Phạm Thị Ngọc Ly	Khoa Kinh tế

Ấn định danh sách trên có 298 cá nhân./.